

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Vinh

2. Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 – Vắng mặt

Địa chỉ: TDP số C, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Chị Phạm Khánh Q, sinh năm 1997 – Vắng mặt

ĐKHKT: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 95, đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(Anh Đông, chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Khánh Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện L vào ngày 12/9/2019. Trước khi kết hôn anh và chị Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau

và được gia đình 2 bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị Q về chung sống với gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 10/2023 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay, chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nay bản thân anh thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Khánh Q.

- Về con chung: Anh Đ và chị Q chưa có con chung nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án, Toà án có tiến hành lấy lời khai chị Phạm Khánh Q, chị Q trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện L vào ngày 12/9/2019. Trước khi đăng ký kết hôn với anh Đ, chị Q biết anh Đ có sử dụng ma túy, chị đã khuyên bảo nhưng anh Đ không tự cai nghiện được mà phải dùng thuốc uống Methadone để cai nghiện tự nguyện. Hiện nay bản thân chị cũng sử dụng ma túy dạng K và đang bị cơ quan có thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang. Trước khi vào cơ sở cai nghiện thì chị và anh Đ có mâu thuẫn xích mịch. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ có lần uống rượu say về nhà đánh đập chị, nên khoảng tháng 4/2024 chị có bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay anh Đ làm đơn xin ly hôn, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đồng ý ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ chưa có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đ thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đ và chị Q kết hôn năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện L, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của anh Đ trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không còn tình cảm với nhau là phù hợp với lời trình bày của chị Q xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Nay xét thấy vợ chồng anh Đ, chị Q xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Đ và chị Q được ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Đ và chị Q chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Phạm Khánh Q.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007621 ngày 10/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh Đ đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đ, chị Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND thị trấn Kép;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Vũ Thị Thiêm